

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

UBND huyện Tuần Giáo ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2022 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh trên địa bàn.

- Nhằm triển khai, thực hiện thống nhất, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn huyện theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác cải cách hành chính của huyện.

- Xác định nội dung, trách nhiệm, thời gian thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, công khai minh bạch, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định nhằm kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp,

thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Bảo đảm sự chủ động, kịp thời và phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

1.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Nội dung thực hiện

+ Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện: Theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng, ban hành kế hoạch (*hoặc văn bản triển khai*) thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị ;

+ UBND các xã, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã): xây dựng, ban hành kế hoạch (*hoặc văn bản triển khai*) thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa bàn quản lý;

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/01/2022.

1.2. Triển khai, quán triệt các quy định, văn bản chỉ đạo, nghiệp vụ chuyên môn về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND cấp xã;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

1.3. Tập huấn, phối hợp tập huấn công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND cấp xã;

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

2.1. Tự kiểm tra văn bản QPPL

- Tổ chức tự kiểm tra 100% các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành trong năm ngay sau khi văn bản được ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Ban Pháp chế HĐND, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên ngay sau khi văn bản được ban hành.

1.2. Kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền

- Kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành được gửi về Phòng Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: HĐND, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2022.

1.3. Kiểm tra văn bản có chứa QPPL nhưng không ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành gửi đến hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2022 hoặc khi có yêu cầu.

1.4. Kiểm tra, xử lý văn bản theo yêu cầu của cấp trên

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp;

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu.

1.5. Công tác xử lý văn bản qua tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra

- Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL do địa phương ban hành có nội dung trái pháp luật được phát hiện thông qua kiểm tra hoặc khi nhận được thông báo, kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Cơ quan phối hợp: Ban pháp chế HĐND huyện, Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có kiến nghị xử lý.

1.6. Sau kiểm tra gửi báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo, kết luận

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2022.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

2.1. Tổ chức rà soát thường xuyên; rà soát theo yêu cầu của UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm và khi có yêu cầu.

2.2. Thực hiện rà soát, tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần năm 2021 theo quy định tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/01/2023.

3. Chế độ báo cáo

Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2022 gửi phòng Tư pháp tổng hợp, trình UBND huyện, báo cáo UBND tỉnh, Sở tư pháp theo quy định.

- Đối với công tác kiểm tra văn bản: Thực hiện theo quy định tại Điều 135 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và biểu mẫu thống kê về công tác này ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

- Đối với công tác rà soát, hệ thống hóa: Thực hiện theo quy định tại Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và biểu mẫu thống kê về công tác ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 258/2011/NQ-HĐND ngày 30/12/2011 của HĐND tỉnh Điện Biên quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Điện Biên quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các quy định khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

Là cơ quan đầu mối có trách nhiệm theo dõi, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, tham mưu trình UBND huyện báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn huyện.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn

Trên cơ sở Kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi, lĩnh vực được giao quản lý bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, gửi Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Tư pháp theo quy định.

Nhận được kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phản ánh về Phòng Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ